

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DNA**

Số: 02./2016/KSD/NQ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 15 tháng 3 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Sửa đổi điều lệ công ty)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đầu tư DNA;
- Căn cứ tại điều 8 Nghị quyết số: 0206/2015/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 02/06/2015 Công ty Cổ phần đầu tư DNA;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 02./2016/KSD/BB-HĐQT ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Công ty Cổ phần đầu tư DNA;

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư DNA: theo một số nội dung được sửa đổi tại luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

(Bảng so sánh sửa đổi – File đính kèm)

ĐIỀU 2: Các Ủy viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Phòng Tổ chức – Hành chính và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCK, HNX; TTLK
- Các TV HĐQT, BTGD, BKS
- Lưu VT;



HOÀNG TÙNG

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

I. Mục đích sửa đổi

Nhằm bổ sung ngành nghề kinh doanh và xây dựng hoàn thiện bản Điều lệ Công ty cho phù hợp với các chuẩn mực áp dụng cho các Công ty niêm yết và Luật doanh nghiệp năm 2014.

II. Căn cứ pháp lý

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;

III. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
Điểm b khoản 1 điều 1	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
Điểm b khoản 3 điều 11	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
Khoản 3 điều 13	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</p> <p><i>Bỏ điểm này</i></p> <p>b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p>

Nội dung cần sửa đổi căn cứ điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Error! Reference source not found. Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	<p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;</p>	
<p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của</p>	<p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>	

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
	<p>minh;</p> <p>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
<p>Khoản 4 điều 13: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p>	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 13.</p> <p><i>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</i></p>
	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban</p>	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị</p>

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
	<p>Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty</i></p>
	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến</p>	<p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty</p>

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
	<p>hành hợp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>
điểm p khoản 2 điều 14:	<p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <i>khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</i> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>
Điều 18: điều kiện tiên hành đại hội đồng	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp <i>đại diện ít nhất 51%</i> tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p>

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
cổ đông	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p>
	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được</p>	<p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường</p>

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
	<p>triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>
		<p>4. Chi có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật này.</p>
Khoản 1 điều 24	<p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số</p>	<p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không</p>

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
	<p>nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống</p>	<p>điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. phần Người ứng cử vào Hội đồng quản trị phải có chuyên ngành theo tiêu chuẩn hội đồng quản trị quy định và phải được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>
<p>Điểm c khoản 4 điều 25</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>
<p>Khoản 1</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền</p>

Nội dung cần sửa đổi của điều lệ cũ	Điều lệ cũ	Sửa đổi, bổ sung thành (điều lệ mới)
điều 33	quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	hạn và trách nhiệm theo quy định tại <i>Điều 165</i> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: